



VÀI NÉT VỀ MÔ HÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ NHÂN HỌC CÓ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU Ở ĐẠI HỌC QUỐC GIA ÚC

NGUYỄN THỊ THANH BÌNH,
NGUYỄN VĂN SỬ,
TRẦN MINH HỒNG

Ngành Nhân học trên thế giới hiện nay không chỉ tồn tại các trường phái khác nhau¹, mà còn có những mô hình đào tạo đa dạng ở trình độ tiến sĩ. Với mong muốn góp thêm những thông tin hữu ích cho quá trình xây dựng mới hay điều chỉnh chương trình đào tạo tiến sĩ chuyên ngành Nhân học của nước nhà hiện nay, bài viết này giới thiệu mô hình đào tạo Nhân học có định hướng nghiên cứu ở Đại học Quốc gia Úc (The Australian National University - ANU).

Về cơ bản, khác với Dân tộc học ở Pháp hay Nhân học xã hội ở Anh, Nhân học ở Úc thiên về trường phái Nhân học Bắc Mỹ, một trường phái kết nối khoa học tự nhiên với khoa học xã hội để tìm hiểu một cách toàn diện về con người. Sau hơn nửa thế kỷ phát triển², ANU trở thành một trung tâm nghiên cứu Nhân học hàng đầu khu vực châu Á - Thái Bình Dương, với một cộng đồng hơn 40 nhà Nhân học kết hợp đào tạo³

với tổ chức và triển khai nghiên cứu cơ bản và ứng dụng chính sách.

Nhân học ở ANU được tổ chức thành các đơn vị đào tạo kết hợp với nghiên cứu, có sự phân công và phối hợp hiệu quả, song có sự khác nhau về trình độ đào tạo. Nếu Trường Nhân học và Khảo cổ học⁴ đào tạo Nhân học có trình độ từ cử nhân đến tiến sĩ thì Bộ môn Nhân học⁵ chỉ đào tạo Nhân học ở bậc tiến sĩ; trong khi các trung tâm và chương trình nghiên cứu khác tham gia đào tạo tiến sĩ Nhân học ở mức độ hạn chế, tùy thuộc nguồn kinh phí dành cho nghiên cứu sinh tham gia triển khai các hoạt động nghiên cứu của cơ sở đào tạo⁶.

⁴ Trường Nhân học và Khảo cổ học (*School of Archeology and Anthropology*) thuộc Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nghệ thuật (*College of Arts and Social Sciences*).

⁵ Bộ môn Nhân học (*Department of Anthropology*) thuộc Trường Đại học châu Á và Thái Bình Dương (*College of Asia and the Pacific*), một tên mới của Trường Nghiên cứu Châu Á - Thái Bình Dương trước đây (*Research School of Pacific and Asian Studies*).

⁶ Các trung tâm và chương trình nghiên cứu Nhân học hay liên quan đến Nhân học ở ANU gồm: Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa và Giới, Trung tâm Nghiên cứu Liên ngành về Liên Văn hóa, Trung tâm Nghiên cứu Chính sách Kinh tế Thổ dân, Chương trình Nghiên cứu Quản lý Nguồn tài nguyên ở châu Á - Thái Bình Dương, Trung tâm quốc gia về Sức khỏe Dân số và dịch tễ học, Trung tâm nghiên cứu Tài nguyên và Môi trường.

¹ Có thể kể ra 4 truyền thống Nhân học nổi bật là: (i) Nhân học Bắc Mỹ và Úc; (ii) Nhân học xã hội ở Anh; (iii) Dân tộc học ở các nước xã hội chủ nghĩa và hậu xã hội chủ nghĩa; và (iv) Dân tộc học ở Pháp.

² Đại học Quốc gia Úc được thành lập năm 1946, xem thêm: <http://about.anu.edu.au/profile/history>.

³ Số lượng nghiên cứu sinh Nhân học ở ANU khá đông, năm 2012 có khoảng 90 người thuộc nhiều quốc tịch khác nhau.

Dưới đây là một số điểm nổi bật của mô hình đào tạo tiến sĩ Nhân học ở ANU:

Thứ nhất, mô hình đào tạo tiến sĩ Nhân học ở ANU coi các seminar khoa học là một phần quan trọng của quá trình đào tạo. Nhìn tổng thể, bên cạnh những tương đồng, các chương trình đào tạo tiến sĩ Nhân học ở Anh, Bắc Mỹ và Úc có nhiều nét khác biệt. Mô hình đào tạo tiến sĩ Nhân học ở ANU thiên về nghiên cứu (chỉ có luận án) hơn là học và nghiên cứu (các môn học và luận án). Vì thế, thay vì yêu cầu nghiên cứu sinh học các môn học như vẫn thấy ở nhiều trường đại học của Mỹ và Anh, chương trình đào tạo tiến sĩ Nhân học ở ANU trang bị cho người học những tri thức và kỹ năng cơ bản thông qua các seminar khoa học⁷, và đây được xem là một phần quan trọng của quá trình đào tạo mà không tạo ra những áp lực thi cử cho người học.

Trong số các seminar, giống như ở các chương trình đào tạo tiến sĩ Nhân học ở các trường đại học có đẳng cấp cao ở Bắc Mỹ, lý thuyết và phương pháp nghiên cứu luôn là phần kiến thức quan trọng cần trang bị cho người học. Trong khi các chương trình đào tạo ở nhiều trường đại học khác yêu cầu nghiên cứu sinh phải học các môn học này thì mô hình ở ANU muốn họ tham gia các seminar về lý thuyết Nhân học và phương pháp Nhân học, được tổ chức thường kỳ dưới sự điều phối của các giảng viên có kinh nghiệm để thảo luận về các tài liệu về lý thuyết và phương pháp nghiên cứu Nhân học.

Hai chuỗi seminar vào sáng thứ Tư (do giảng viên điều phối) và *chiều thứ Sáu* (do nghiên cứu sinh điều phối) là các diễn đàn học thuật mà cả giảng viên và nghiên cứu sinh đều phải tham gia. Seminar sáng thứ Tư dành cho các nhà khoa học trình bày kết quả nghiên cứu. Seminar vào chiều thứ Sáu là diễn đàn để nghiên cứu sinh trình bày đề cương nghiên cứu và báo cáo kết quả điền dã dân tộc học. Hai chuỗi seminar khoa học mang đến cho người học một môi trường và không khí học thuật cao để người học được tham gia, tự học hỏi và chủ động học hỏi về tri thức và kỹ năng nghiên cứu từ đồng môn và các nhà khoa học.

Ngoài ra, các nhóm đọc và nhóm viết luận án dành cho những đối tượng có cùng mối quan tâm về vấn đề nghiên cứu cũng được tổ chức thường xuyên. Các nhóm đọc (*reading groups*) tập hợp các nhà khoa học và nghiên cứu sinh, những người có chung mối quan tâm về một lĩnh vực hay về một quốc gia nào đó để cùng đọc, chia sẻ và trao đổi về những nội dung chính của tài liệu. Được tổ chức mỗi tuần một lần, hình thức học tập theo kiểu nhóm đọc trở thành một sinh hoạt khoa học bổ ích và lý thú, vì nó giúp nghiên cứu sinh hình thành các kỹ năng phát hiện, trình bày và tranh luận vấn đề thông qua việc cùng đọc tài liệu. Trong khi đó, các nhóm viết (*writing groups*) tập hợp những nghiên cứu sinh ở giai đoạn viết luận án. Được tổ chức hai tuần một lần, dưới sự điều hành của một nhà khoa học có kinh nghiệm, các nghiên cứu sinh trình bày bản thảo từng chương của luận án để nhóm cùng đọc, nhận xét và góp ý. Sinh hoạt khoa học này được người học đón nhận bởi họ có thể chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi cách viết khác nhau, trên cơ sở đó áp dụng cho việc viết luận án của riêng mình.

⁷ Điểm khác biệt quan trọng trong đào tạo thông qua các môn học với các seminar không chỉ là ở cách truyền thụ tri thức mà quan trọng hơn là ở hình thức kiểm tra, đánh giá tri thức của người học.

Trong quá trình đào tạo, *các kỹ năng cần thiết khác hỗ trợ nghiên cứu* cũng là một phần kiến thức quan trọng mà người học phải tự trang bị cho mình, bao gồm những kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin, xử lý thông tin, sử dụng các phần mềm Endnotes, tìm kiếm tài liệu trên Internet, các kỹ năng phân tích và tổng quan tài liệu, các kỹ năng viết luận án và bài báo khoa học. Các seminar hay khóa học về các kỹ năng thường được tổ chức ở thư viện hoặc các đơn vị hỗ trợ học tập và nghiên cứu trong trường. Mỗi nghiên cứu sinh cần tự biết phải bổ túc những kỹ năng gì và làm như thế nào để có được năng lực thực hiện luận án theo chuẩn chung của trường. Khi đã làm chủ các kỹ năng cần thiết, người học sẽ tự tin và có khả năng triển khai luận án hiệu quả hơn.

Thêm vào đó, việc *trang bị về ngôn ngữ thực địa* cho nghiên cứu sinh - trong trường hợp người đó chọn một tộc người khác tộc với mình là một phần quan trọng của quá trình thực hiện luận án, thường vào năm thứ nhất và giai đoạn đầu của nghiên cứu điền dã. Trang bị cho mình những tri thức cần thiết về ngôn ngữ và văn hóa của cộng đồng được nghiên cứu là một yêu cầu bắt buộc đối với các nghiên cứu sinh.

Thứ hai, trong quy trình thực hiện luận án, chương trình đào tạo có định hướng nghiên cứu nhấn mạnh đến tính sáng tạo và chủ động của người học, luận án tiến sĩ được xem là sản phẩm cuối cùng của chương trình đào tạo và của người học. Một loạt các seminar nêu trên trang bị cho người học những tri thức và kỹ năng cơ bản cần thiết để thực hiện sản phẩm cuối cùng này.

Việc lựa chọn và quyết định đề tài nghiên cứu là công việc của nghiên cứu

sinh. Nhà trường không có những quy định cứng nhắc mang tính hình thức và hành chính về tên đề tài hay người hướng dẫn. Nghiên cứu sinh có thể điều chỉnh tên đề tài ở nhiều thời điểm khác nhau hoặc thay đổi người hướng dẫn⁸, miễn sao đạt được kết quả nghiên cứu cao nhất trong khả năng của mình.

Đề cương nghiên cứu là một phần *rất quan trọng* của quá trình đào tạo. Người học phải chuẩn bị công phu, nghiêm túc, trong đó phải xác định rõ vấn đề nghiên cứu và chìa khóa, làm chủ nguồn tài liệu, sử dụng cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu và địa bàn được nghiên cứu điền dã. Trong khoảng một hoặc hai học kỳ đầu, nghiên cứu sinh phải hoàn thành đề cương nghiên cứu và trình bày báo cáo ở seminar chiều thứ Sáu. Chỉ khi đề cương nghiên cứu các giảng viên hướng dẫn, lãnh đạo đơn vị đào tạo và Hội đồng đạo đức nghiên cứu của trường thông qua, nghiên cứu sinh mới có thể tiến hành điền dã dân tộc học.

Nếu như việc trang bị các kiến thức và kỹ năng cũng như xây dựng đề cương nghiên cứu là bước thứ nhất của quá trình đào tạo thì điền dã dân tộc học để thu thập tài liệu viết luận án là bước quan trọng thứ hai, thường kéo dài ít nhất là một năm. Đối với các vấn đề cần phải học thêm ngôn ngữ của đối tượng nghiên cứu, thời gian thực địa có thể kéo dài hơn.

Sau khi hoàn thành điền dã dân tộc học, nghiên cứu sinh chuyển sang bước thứ ba là xử lý tài liệu và viết luận án. Trong

⁸ Cũng giống như ở nhiều trường đại học khác, việc hướng dẫn nghiên cứu sinh ở ANU thường do một nhóm giảng viên hướng dẫn, trong đó có một người là hướng dẫn chính (*supervisor*), còn lại các cố vấn (*adviser*).

khoảng 6 đến 9 tháng sau khi kết thúc điền dã, nghiên cứu sinh phải báo cáo và chia sẻ kết quả điền dã tại seminar chiều thứ Sáu. Những ý kiến đóng góp của những người tham dự thường hữu ích cho nghiên cứu sinh tiếp tục hoàn thành luận án. Thời gian viết luận án có lẽ vẫn là những tháng ngày gian nan nhất trong tiến trình đào tạo tiến sĩ. Thực tiễn cho thấy, có nhiều nghiên cứu sinh có thể hoàn thành luận án đúng hạn, cũng có người phải xin ra hạn và có một số trường hợp không thể hoàn thành luận án.

Luận án được đánh giá bằng nhận xét hay nói cách khác là chấm chứ không phải bảo vệ, song nó thật sự là một sự đánh giá nghiêm túc về chất lượng luận án, chứ không mang tính hình thức và liên quan đến nhiều thủ tục hành chính phức tạp. Khi luận án được hoàn thành, nghiên cứu sinh có thể đề xuất danh sách các nhà khoa học có chuyên môn gần với đề tài luận án, nhưng sau đó họ không biết cụ thể ai là người chính thức đánh giá luận án của mình. Quá trình đánh giá kéo dài khoảng 3 đến 6 tháng.

Trên cơ sở các ý kiến đánh giá, giáo viên hướng dẫn và lãnh đạo đơn vị đào tạo quyết định luận án được thông qua, hay cần chỉnh sửa và chỉnh sửa như thế nào, hoặc là bị đánh trượt.

Tóm lại, ANU là một trung tâm nghiên cứu và đào tạo Nhân học có vị trí quan trọng trong cộng đồng Nhân học thế giới và khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Mô hình đào tạo theo định hướng nghiên cứu ở ANU tạo nhiều cơ hội cho người học được nuôi dưỡng trong một môi trường học thuật cởi mở, sáng tạo, có tương tác xã hội cao giữa người học với người dạy và giữa người học với nhau trong quá trình đào tạo. Tuy không tạo ra áp lực thi cử cho người học, nhưng mô hình này đòi hỏi họ phải học tập một cách chủ động, có trách nhiệm, biết tự trang bị cho mình những kiến thức và kỹ năng cần thiết để không chỉ hoàn thành luận án, mà qua đó trở thành một nhà Nhân học chuyên nghiệp, có những tư chất, năng lực và công cụ cần thiết cho nghiên cứu, giảng dạy và thực hành Nhân học.



Lễ trao bằng Tiến sĩ cấp Học viện Khoa học xã hội (Việt Nam)

Ảnh: Mai Hoa